

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp UDPM 2 K10 Mã lớp học 29,749 Thực hành

Môn học: UMH34 Quản lý dự án CNTT

Giáo viên: Lưu Mạnh Bạ

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 11/10 đến 12/11/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181409	Đào Văn Anh	08/09/1999	6,0		<u>Đào Văn Anh</u>	
2	CD181274	Đinh Xuân Tuấn Anh	13/11/2000	7,0		<u>Đinh Xuân Tuấn Anh</u>	
3	CD181083	Dương Hoàng Anh	11/07/2000	7,0		<u>Dương Hoàng Anh</u>	
4	CD181100	Đỗ Tiến Bình	22/03/2000	7,0		<u>Đỗ Tiến Bình</u>	
5	CD181060	Nguyễn Quang Chiến	28/11/2000	7,0		<u>Nguyễn Quang Chiến</u>	
6	CD181093	Nguyễn Văn Đạt	02/01/2000	3,0 (trần) 18		<u>Nguyễn Văn Đạt</u>	
7	CD181645	Trương Tiến Đạt	19/01/2000	7,0		<u>Trương Tiến Đạt</u>	
8	CD181761	Vũ Đức Đạt	06/12/2000	6,0		<u>Vũ Đức Đạt</u>	
9	CD181900	Nguyễn Phương Đông	23/03/2000	7,0		<u>Nguyễn Phương Đông</u>	
10	CD181275	Nguyễn Văn Dũng	18/10/2000	6,0		<u>Nguyễn Văn Dũng</u>	
11	CD181419	Đinh Huy Hoàng	31/07/2000	6,0		<u>Đinh Huy Hoàng</u>	
12	CD181293	Trần Minh Kiên	06/09/2000	6,0		<u>Trần Minh Kiên</u>	
13	CD181672	Kiều Hoàng Kiên	29/11/2000	6,0		<u>Kiều Hoàng Kiên</u>	
14	CD182328	Nguyễn Thị Hoài Linh	22/09/1999	7,0		<u>Nguyễn Thị Hoài Linh</u>	
15	CD182291	Trần Thị Ngọc Loan	16/04/1999	7,0		<u>Trần Thị Ngọc Loan</u>	
16	CD181647	Khúc Thế Long	21/07/2000	7,0		<u>Khúc Thế Long</u>	
17	CD181066	Nguyễn Hoàng Long	20/10/2000	7,0		<u>Nguyễn Hoàng Long</u>	
18	CD181986	Nguyễn Hoàng Long	23/02/2000	7,0		<u>Nguyễn Hoàng Long</u>	
19	CD181967	Vũ Thành Long	16/03/2000	7,0		<u>Vũ Thành Long</u>	
20	CD182107	Đinh Văn Mạnh	20/11/2000	7,0		<u>Đinh Văn Mạnh</u>	
21	CD182191	Phạm Thị Hồng Nhung	10/06/2000	7,0		<u>Phạm Thị Hồng Nhung</u>	
22	CD181633	Trần Quang Phụng	01/08/2000	6,0		<u>Trần Quang Phụng</u>	
23	CD181621	Nguyễn Bá Thành	05/02/2000	7,0		<u>Nguyễn Bá Thành</u>	
24	CD182203	Nguyễn Đức Thiện	27/06/2000	6,0		<u>Nguyễn Đức Thiện</u>	
25	CD181415	Nguyễn Tiến Thỏa	29/11/2000	6,0		<u>Nguyễn Tiến Thỏa</u>	
26	CD181827	La Thị Thu	26/07/1999	7,0		<u>La Thị Thu</u>	
27	CD181627	Đoàn Nam Tiến	21/01/2000	7,0		<u>Đoàn Nam Tiến</u>	
28	CD181734	Vũ Đức Tú	18/09/1999	6,0		<u>Vũ Đức Tú</u>	
29	CD181614	Nguyễn Thanh Tùng	31/08/2000	6,0		<u>Nguyễn Thanh Tùng</u>	
30	CD182343	La Thị Hải Yến	09/07/2000	7,0		<u>La Thị Hải Yến</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	------	-------	-----------	---------

Tổng số SV tham gia thực hành.....30.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....30.....

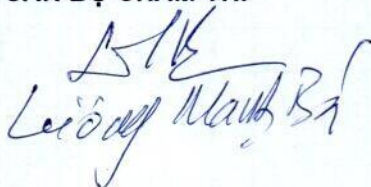
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA